

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25/2020/DS-ST

Ngày: 09-6-2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Vạn Sinh

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 09-6-2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2020/TLST -DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Y L Niê (tên thường gọi: Ama Kh), sinh năm 1976; Địa chỉ: Buôn K, xã Ea D, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Bà H N Mlô (tên thường gọi: A), sinh năm 1984; Địa chỉ: Buôn Tung K, xã Ea D, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Đình B; (văn bản uỷ quyền ngày 15/4/2021) Địa chỉ: Số 865A Hùng V, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

-Người làm chứng ông Y Y Niê (tên thường gọi: A); Địa chỉ: Buôn K, xã Ea D, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

-Người phiên dịch: Ông Y L Mlô; Chuyên viên Phòng Tư pháp thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Y L Niê trình bày:

Trước đây tôi có vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B Bắc Đăk Lăk số tiền 200.000.000 đồng. Đến năm 2018, do cần tiền để đáo hạn Ngân hàng nên tôi có vay của bà Lê Thị M số tiền 210.000.000 đồng. Khi giải ngân số tiền 200.000.000 đồng thì có bà H N Mlô (tên thường gọi là A) đi cùng tôi, lúc đó bà H N Mlô nói đưa số tiền 200.000.000 đồng cho bà H N Mlô bỏ vào cốp xe cho an toàn, rồi tôi về nhà trước. Đến chiều cùng ngày bà H N Mlô đến nhà tôi và nói rằng đã tiêu hết số tiền trên. Bà H N hứa 10 ngày sau sẽ trả số tiền trên cho tôi. Tuy nhiên, hết thời hạn 10 ngày mà bà H N Mlô vẫn không thanh toán số tiền trên cho tôi. Sau đó, bà H N có nhờ anh Y Y Niê viết 01 biên bản vay tiền với nội dung: Bà H N Mlô có vay của tôi (Ama K) số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 24/01/2018. Số tiền trên tôi vay của bà Lê Thị M để đáo hạn Ngân hàng. Tôi vay bà M tổng cộng 210.000.000 đồng, sau khi đáo hạn bà H N lấy của tôi 200.000.000 đồng và tôi đã trả cho bà M 13.150.000 đồng tiền lãi của số tiền vay trên, còn số tiền 200.000.000 đồng bà H N có trách nhiệm trả cho tôi. Bà H N hẹn trả cho tôi vào ngày 11/02/2018, quá thời hạn trên bà H N Mlô vẫn chưa trả cho tôi số tiền trên nên bà H N Mlô hẹn lại vào ngày 07 và 08/8/2018 sẽ trả cho tôi số tiền trên. Tuy nhiên, đến hẹn bà H N Mlô vẫn không trả nợ cho tôi như đã cam kết.

Việc bà H N Mlô lấy của tôi số tiền 200.000.000 đồng đã làm tôi lâm vào cảnh nợ nần, vừa phải trả khoản nợ gốc và lãi cho bà Lê Thị M, vừa phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Đ.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H N Mlô phải có trách nhiệm trả cho tôi tổng số tiền 272.362.400 đồng, trong đó, nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi 72.362.400 đồng (tiền lãi tính từ ngày 24/01/2018 đến ngày 01/9/2020, tính tròn 33 tháng với lãi suất 10.964đ/triệu/tháng).

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Nguyễn Đình B trình bày:

Bà H N Mlô thừa nhận vào ngày 24/1/2018 bà có mượn của ông Y L Niê số tiền 200.000.000đ; Hai bên thỏa thuận không tính lãi suất đối với khoản tiền nói trên. Thời hạn trả nợ đến ngày 8/8/2018.

Nay ông Y L khởi kiện yêu cầu bà H N phải trả cho ông tổng số tiền 272.362.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 200.000.000đ và lãi suất tính đến ngày khởi kiện là: 72.362.000 đồng.

Ý kiến của bà H N như sau: Về khoản tiền gốc là 200.000.000đ bà đồng ý trả cho ông Y L. Tuy nhiên hiện nay do hoàn cảnh khó khăn không có tiền để trả một lần cho nên bà xin trả dần khoản tiền trên trong vòng 10 năm mỗi năm một ít.

Đối với khoản tiền lãi suất: Vì khi mượn tiền hai bên không thỏa thuận với nhau về việc tính lãi suất. Cho nên bà không đồng ý trả khoản tiền này và đề nghị toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai người làm chứng ông Y Y Niê trình bày: Vào ngày 02/02/2018, ông Y L Niê và bà H N Mlô có nhờ tôi viết giấy tờ là biên bản làm việc với nội dung: Bà H N Mlô có vay tiền của ông Y L Niê với tổng số tiền 200.000.000 đồng, số tiền trên ông Y L Niê vay của bà Mai để đáo hạn số tiền vay của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B Bắc Đăk Lăk. Sau khi Ngân hàng giải ngân số tiền 200.000.000 đồng thì bà H N Mlô lấy đi và hứa trả cho ông Y L vào ngày 11/02/2018. Sau khi tôi viết xong biên bản về việc vay tiền bà H N Mlô đã trực tiếp ký tên vào biên bản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự,

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà H N Mlô phải trả cho ông Y L Niê nợ gốc: 200.000.000 đồng, và lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Y L Niê về việc yêu cầu bà H N Mlô phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 24/01/2018, bà H N Mlô vay của ông Y L Niê số tiền gốc 200.000.000 đồng, hạn đến ngày 11/02/2018 sẽ trả cho ông Y L Niê số nợ trên. Khi vay hai bên có lập văn bản về việc vay tiền, bà H N Mlô có ký xác nhận và sự thừa nhận của cả hai bên. Đến hạn trả nợ nhưng bà H N Mlô không thanh toán nợ cho ông Y L Niê là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên HĐXX cần buộc bà H N Mlô phải trả cho ông Y L Niê số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Y L Niê về việc yêu cầu bà H N Mlô phải trả số tiền lãi là nợ lãi 72.362.400 đồng (tiền lãi tính từ ngày 24/01/2018 đến ngày 01/9/2020, tính tròn 33 tháng với lãi suất 10.964đ/triệu/tháng), và khai nại của bị đơn đây là khoản vay không có lãi nên không đồng ý trả lãi thì thấy rằng nguồn gốc của số tiền là do ông Y L vay Ngân hàng TMCP Đ, bà H N Mlô nhận và sau đó mới lập văn bản về việc vay tiền không thể hiện việc vay có lãi, thời hạn trả sau 10 ngày (ngày 11/02/2018). Do đó lãi suất vay do các bên thoả thuận có lãi hoặc không có lãi, trường hợp có tranh chấp hoặc không xác định rõ lãi suất thì lãi suất được xác định không quá 10%/năm và thời hạn tính lãi kể từ ngày nghĩa vụ bị vi phạm ngày 11/02/2018 cụ thể $[(200.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times (11/02/2018 - 01/9/2020 = 30\text{ tháng } 20\text{ ngày}))] = 51.090.666\text{đồng}$ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên buộc bà H N Mlô phải trả cho ông Y L Niê.

Tổng cộng cả gốc và lãi bà H N Mlô phải trả cho ông Y L Niê là 251.090.666 đồng .

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận (72.362.400 đồng - 51.090.666đồng = 21.271.734 đồng), và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y L Niê

Buộc bị đơn bà H N Mlô phải trả cho ông Y L Niê tổng số tiền 251.090.666 đồng, trong đó, nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi 51.090.666 đồng (tiền lãi tính từ ngày 11/02/2018 đến ngày 01/9.2020, là 30 tháng 20 ngày với lãi suất 10%/năm).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: bà H N M lô phải chịu 12.554.533 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Y L Niê phải chịu 1.063.586 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền 6.809.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0015629 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, ông Y L Niê còn nhận lại 5.745.414 đồng tiền chênh lệch.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tx Buôn Hồ;
- Chi cục THADS tx Buôn Hồ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Minh Chức

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 25 phút ngày 09/ 6/2021.

Tại trụ sở TAND thị xã Buôn Hồ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Vạn Sinh và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 233/2020/TLST -DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Y L Niê (tên thường gọi: Ama Khiêu), sinh năm 1976; Địa chỉ: Buôn Kmiên, xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà H Nuel Mlô (tên thường gọi: Amilayi), sinh năm 1984; Địa chỉ: Buôn Tung Krăk, xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Đình Bảo; (văn bản uỷ quyền ngày 15/4/2021) Địa chỉ: Số 865A Hùng Vương, phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

-Người làm chứng: ông Y Yom Niê (tên thường gọi: Ama Sup); Địa chỉ: Buôn Kjoh A, xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

-Người phiên dịch: Ông Y Lar Mlô; Chuyên viên Phòng Tư pháp thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận, phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử biểu quyết, quyết định các vấn đề sau:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”. *Kết quả biểu quyết: 3/3.*

2. Về căn cứ pháp luật áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Các quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y L Niê

Buộc bà H Nuel Mlô phải trả cho ông Y L Niê trả tổng số tiền 251.090.666đồng, trong đó, nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi 51.090.666đồng (tiền lãi tính từ ngày 11/02/2018 đến ngày 01/9.2020, là 30 tháng 20 ngày với lãi suất 10%/năm).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Kết quả biểu quyết: 3/3.

4.Về án phí: bà H Nuel M lô phải chịu 12.554.553 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Y L Niê phải chịu 1.063.586 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền 6.809.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0015629 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, ông Y L Niê còn được nhận lại 5.745.414đồng tiền chênh lệch. Kết quả biểu quyết: 3/3.

Bà vào cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo àn số thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án số thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết các vấn đề trên 3/3, không có ý kiến khác.

Nghị án kết thúc vào lúc 15 giờ 50 phút cùng ngày và đã được thông qua tại phòng nghị án.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOẠ

HOÀNG MINH CHỨC